

**HỢP ĐỒNG MỞ TIỂU KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Số: /20..../BVSC/GD-HĐMTKGDKQ ngày / /20....

Số Tài khoản GD và lưu ký CK:          Số Tiểu khoản giao dịch ký quỹ:          

Hợp đồng mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ đồng thời là Hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ (sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng**") này được ký kết ngày .. ..... tháng..... năm 20 bởi và giữa các bên sau đây:

**1. KHÁCH HÀNG:** .....

Ngày sinh: .....

Số CMND/TCCCD/Hộ chiếu:..... cấp ngày: .....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Email: .....Số ĐT:.....Số Fax:.....

*(Sau đây gọi tắt là "Khách hàng")***Và****2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)**

Giấy phép HKKD số: 01/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 26 tháng 11 năm 1999.

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 - 3 928 8080

Fax: 024 - 3 928 9888

Người đại diện : Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số : .... /20...../UQ-BVSC ngày ..... /..... /201.... của Tổng Giám đốc BVSC

*(Sau đây gọi tắt là "BVSC")***Hai bên thống nhất ký kết hợp Hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:****Điều 1. Đối tượng và mục đích của Hợp đồng**

Khách hàng đề nghị và BVSC đồng ý cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho Khách hàng với các nội dung sau đây;

- 1.1 BVSC mở Tiểu khoản giao dịch ký quỹ (sau đây gọi tắt là Tiểu khoản ký quỹ) cho Khách hàng để Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ. Số tiểu khoản ký quỹ là một loại tài khoản cấp 2 thuộc Tài khoản giao dịch và lưu ký chứng khoán của Khách hàng được nêu

tại phần đầu Hợp đồng này. Tiểu khoản giao dịch ký quỹ được BVSC quản lý tách biệt với Tiểu khoản giao dịch thông thường của Khách hàng.

- 1.2 BVSC đồng ý cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán ký quỹ theo các điều kiện và điều khoản quy định tại Hợp đồng này.

## **Điều 2. Hạn mức và điều kiện thực hiện lệnh giao dịch ký quỹ**

- 2.1 Hạn mức giao dịch ký quỹ: 5.000.000.000 VNĐ  
(Bằng chữ: Năm tỷ đồng)

Căn cứ vào khả năng tài chính và uy tín trả nợ của Khách hàng, BVSC có quyền điều chỉnh hạn mức giao dịch ký quỹ trên tiểu khoản ký quỹ và áp dụng sau khi BVSC thông báo tới Khách hàng trước ít nhất một (01) ngày làm việc.

- 2.2 Việc Khách hàng yêu cầu đặt Lệnh mua chứng khoán ký quỹ trên Tiểu khoản ký quỹ đồng nghĩa với việc Khách hàng đề nghị BVSC cho Khách hàng vay tiền để giao dịch ký quỹ. Khi lệnh mua chứng khoán ký quỹ được khớp, khách hàng đồng ý và chấp nhận rằng: Kể từ thời điểm khớp lệnh, Khách hàng nợ BVSC số tiền mà BVSC đã giải ngân cho Khách hàng vay để thanh toán Lệnh mua chứng khoán ký quỹ của Khách hàng. Khoản vay giao dịch ký quỹ (sau đây gọi tắt là “Khoản vay”) của Khách hàng sẽ được BVSC ghi nhận, hạch toán vào tiểu khoản giao dịch ký quỹ và thông báo cho Khách hàng khi có yêu cầu.
- 2.3 Hợp đồng mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ này đồng thời là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ. Các phiếu lệnh giao dịch ký quỹ là Khế ước nhận nợ và là một phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ.
- 2.4 Khi đặt lệnh mua chứng khoán ký quỹ Khách hàng phải đảm bảo việc thực hiện các nội dung sau: (i) Tổng giá trị thực tế không vượt quá Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ; và (ii) Tỷ lệ ký quỹ thực tế không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ an toàn; và (iii) Việc đặt lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ theo quy định của BVSC và pháp luật hiện hành.
- 2.5 Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của BVSC đối với Khách hàng không vượt quá: (i) hạn mức nêu tại Khoản 2.1 Hợp đồng này; và (ii) hạn mức tối đa mà pháp luật cho phép.
- 2.6 Trong mọi trường hợp BVSC có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua chứng khoán ký quỹ của khách hàng.

## **Điều 3. Quy định về Tài sản bảo đảm và Tỷ lệ ký quỹ**

- 3.1 Khách hàng cam kết toàn bộ tiền, chứng khoán và các quyền liên quan đến chứng khoán trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ:
  - a. Thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng và theo quy định của pháp luật. Khách hàng có toàn quyền sử dụng để tham gia giao dịch ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ của Khách hàng với BVSC theo quy định tại Hợp đồng này;
  - b. Không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu.

- 3.2 Khách hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tiền mặt, chứng khoán giao dịch ký quỹ (theo quy định của BVSC) và các quyền liên quan đến chứng khoán này trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ sẽ tự động trở thành Tài sản bảo đảm cho các Khoản vay để thực hiện giao dịch ký quỹ.
- 3.3 Tiền và chứng khoán trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ là tài sản của khách hàng với đầy đủ các quyền liên quan. Cổ phiếu thường, cổ tức và quyền mua phát sinh từ các chứng khoán trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ là tài sản của khách hàng;
- 3.4 Tài sản bảo đảm không được phép rút ra, chuyển nhượng hay sử dụng làm tài sản để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác của Khách hàng với bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý của BVSC.
- 3.5 Danh sách chứng khoán giao dịch ký quỹ và Tỷ lệ giao dịch ký quỹ do BVSC quyết định và công bố (tại sàn giao dịch và/hoặc website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn), hoặc phương tiện khác). BVSC có toàn quyền thay đổi Danh sách chứng khoán giao dịch ký quỹ và Tỷ lệ giao dịch ký quỹ vào bất kỳ thời điểm nào và việc áp dụng thay đổi này sẽ có hiệu lực tại thời điểm do BVSC quyết định sau khi BVSC công bố.

- 3.6 Giá trị Tài sản bảo đảm và Tỷ lệ ký quỹ thực tế được tính như sau:

**Công thức tính Giá trị tài sản bảo đảm:**

$$\text{Giá trị tài sản bảo đảm} = \sum (\text{số lượng chứng khoán giao dịch ký quỹ} * \text{Giá căn cứ})$$

Trong đó: Giá căn cứ của chứng khoán được xác định theo nguyên tắc sau (nhưng không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của BVSC):

- (i) Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại Phiên giao dịch đó;
- (ii) Ngoài phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại Phiên giao dịch kế tiếp.

**Công thức tính Tỷ lệ ký quỹ thực tế:**

Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt) được tính theo công thức sau:

$$Rtt = \frac{\text{Giá trị tài sản bảo đảm} - (\text{Tổng giá trị nợ thực tế} - \text{tiền} - \text{tiền bán chứng khoán chờ về})}{\text{Giá trị tài sản bảo đảm}}$$

BVSC sẽ thông báo Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng khi Khách hàng có yêu cầu.

- 3.7 Quy định về Tỷ lệ ký quỹ an toàn, tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ xử lý:

Tỷ lệ ký quỹ an toàn: **50%**

Tỷ lệ ký quỹ duy trì: **40%**

Tỷ lệ xử lý: **30%**

- 3.8 Các mốc Tỷ lệ ký quỹ thực tế:

- a. Tỷ lệ ký quỹ thực tế > (lớn hơn) Tỷ lệ ký quỹ an toàn: Khách hàng được thực hiện lệnh mua chứng khoán ký quỹ trong phạm vi hạn mức còn lại.
- b. Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\geq$  (lớn hơn hoặc bằng) Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Khách hàng được phép duy trì danh mục chứng khoán trên tiểu khoản ký quỹ nếu tiểu khoản ký quỹ không có nợ quá hạn và (hoặc) các hình thức nợ hỗ trợ thanh toán khác.

- c. Tỷ lệ ký quỹ duy trì > (lớn hơn) Tỷ lệ ký quỹ thực tế > (lớn hơn) Tỷ lệ xử lý: Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tiền hoặc tài sản bảo đảm để đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày BVSC thông báo. Trường hợp sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày BVSC thông báo nhưng khách hàng không thực hiện bổ sung hoặc bổ sung không đủ tiền hoặc tài sản bảo đảm để đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định, BVSC có quyền xử lý tài sản bảo đảm bằng hình thức bán chứng khoán ký quỹ và bất kỳ chứng khoán nào khác trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng để thu hồi nợ và lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng nhằm đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định.
- d. Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\leq$  (nhỏ hơn hoặc bằng) Tỷ lệ xử lý: BVSC có toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm bằng hình thức bán chứng khoán ký quỹ và bất kỳ chứng khoán nào khác trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng để thu hồi nợ và lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng nhằm đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định.
- 3.9 BVSC có toàn quyền điều chỉnh Tỷ lệ ký quỹ an toàn, Tỷ lệ ký quỹ duy trì và/ hoặc Tỷ lệ xử lý theo quy định của BVSC và phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành mà không cần thông báo trước cho Khách hàng.
- 3.10 Khách hàng đồng ý Giá trị tài sản bảo đảm và Tỷ lệ ký quỹ thực tế được BVSC đánh giá và điều chỉnh thường xuyên theo: (i) các mức giá giao dịch khớp lệnh trong ngày giao dịch của các Sở Giao dịch chứng khoán, (ii) khi có các phát sinh trên Tiểu khoản Giao dịch ký quỹ của Khách hàng, (iii) khi BVSC thay đổi Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ và Tỷ lệ giao dịch ký quỹ. Trong tất cả các trường hợp trên, nếu Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng sụt giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Khách hàng cam kết thực hiện bổ sung tài sản bảo đảm theo quy định tại Khoản 3.11 Điều 3 Hợp đồng này.
- 3.11 Bổ sung tài sản bảo đảm:
- a. Nếu Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì (vì bất kỳ lý do gì) thì Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm để Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\geq$  (lớn hơn hoặc bằng) Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- b. Khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, BVSC sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách hàng theo một trong các phương thức liên hệ sau đây: Gọi điện thoại, hoặc gửi tin nhắn SMS hoặc phương thức khác do BVSC quyết định đến số điện thoại và (hoặc) địa chỉ liên hệ Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo cho BVSC. Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện việc bổ sung tài sản bảo đảm theo đúng yêu cầu của BVSC trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày BVSC phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung.
- c. Việc bổ sung tài sản bảo đảm được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng chứng khoán có trong Danh sách chứng khoán giao dịch ký quỹ.
- d. Khách hàng đồng ý rằng trong trường hợp Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, bất kể Khách hàng có nhận được Lệnh gọi ký quỹ

bổ sung hay không, BVSC có quyền điều chuyển và (hoặc) phong tỏa bất cứ khoản tiền và chứng khoán nào khác của Khách hàng có trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ và Tiểu khoản giao dịch thông thường (nếu có) nhằm đảm bảo đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.

3.12 Giá trị tài sản bảo đảm bổ sung được tính theo công thức sau:

Ký quỹ bổ sung bằng tiền được xác định theo công thức sau:

***Số tiền ký quỹ bổ sung = (Tỷ lệ ký quỹ thực tế – Tỷ lệ ký quỹ duy trì) \* Giá trị tài sản bảo đảm tính theo Giá căn cứ***

Ký quỹ bổ sung bằng tài sản bảo đảm là chứng khoán: Giá trị chứng khoán cần bổ sung được xác định như sau:

***Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung = [(Tỷ lệ ký quỹ thực tế – Tỷ lệ ký quỹ duy trì) / (1 - Tỷ lệ ký quỹ duy trì)] \* Giá trị tài sản bảo đảm tính theo Giá căn cứ***

3.13 Khách hàng chỉ được rút tiền trên tiểu khoản ký quỹ khi: (i) đã thanh toán hết các khoản nợ phát sinh trên Tiểu khoản hoặc khi (ii) trên Tiểu khoản ký quỹ có tiền và sau khi rút tiền mà Tỷ lệ ký quỹ thực tế lớn  $\geq$  (hơn hoặc bằng) Tỷ lệ ký quỹ an toàn.

#### **Điều 4. Quy định về thời hạn và thanh toán các khoản vay**

4.1 Thời hạn mỗi khoản vay giao dịch ký quỹ được quy định là 90 ngày kể từ ngày BVSC giải ngân khoản vay. Thời hạn cho vay giao dịch ký quỹ có thể được điều chỉnh theo quyết định của BVSC. Thời hạn cho vay mới (sau khi điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các khoản vay mới phát sinh kể từ khi BVSC áp dụng thời hạn mới về cho vay giao dịch ký quỹ.

Thời hạn cho vay giao dịch ký quỹ có thể được gia hạn theo quyết định của BVSC trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

4.2 Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách hàng đồng ý trả BVSC khoản vay giao dịch ký quỹ bao gồm tiền nợ gốc và nợ lãi ngay khi Khách hàng có tiền trong tiểu khoản ký quỹ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) tùy thuộc và số dư tiền có trong tiểu khoản ký quỹ của Khách hàng.

4.3 Vào ngày hết thời hạn (Ngày đáo hạn) của Khoản vay giao dịch ký quỹ, Khách hàng có trách nhiệm trả BVSC toàn bộ Khoản vay và tiền lãi của khoản vay.

4.4 BVSC có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự khấu trừ tiền trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng vào ngày đáo hạn để thu hồi khoản nợ của Khách hàng.

4.5 Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào Ngày đáo hạn, khoản vay đến hạn và tiền lãi vay phát sinh sẽ bị coi là nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn.

#### **Điều 5. Lãi suất cho vay**

5.1 Lãi suất áp dụng cho mỗi khoản vay giao dịch ký quỹ được tính theo lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ hiện hành của BVSC tại thời điểm phát sinh.

5.2 Lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ do BVSC toàn quyền quyết định và công bố tại sàn giao dịch và/hoặc trên website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn) và/hoặc phương tiện công bố khác. BVSC có toàn quyền điều chỉnh (tăng hoặc giảm) mức lãi suất cho vay. Mức lãi suất mới

(sau điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng theo thông báo ngày hiệu lực của BVSC và được áp dụng đối với các khoản vay của Khách hàng phát sinh kể từ thời điểm bắt đầu áp dụng lãi suất mới.

- 5.3 Lãi suất quá hạn áp dụng đối với các khoản nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ trong hạn đang được áp dụng cho chính khoản vay đó.
- 5.4 Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế kể từ ngày BVSC giải ngân khoản vay (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, Lễ, Tết) tương ứng với khoản vay giao dịch ký quỹ của khách hàng. Công thức cụ thể như sau: Tiền lãi vay = Số tiền vay \* lãi suất \* số ngày vay thực tế.

## **Điều 6. Xử lý tài sản bảo đảm**

- 6.1 Các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm: BVSC có toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào dưới đây:
  - a. Khi Tỷ lệ ký quỹ duy trì > (lớn hơn) Tỷ lệ ký quỹ thực tế > (lớn hơn) Tỷ lệ xử lý: BVSC đã phát hành Lệnh gọi ký quỹ bổ sung, tuy nhiên sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày BVSC thông báo, khách hàng vẫn không thực hiện bổ sung hoặc bổ sung không đủ tiền hoặc tài sản bảo đảm để đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định.
  - b. Ngay khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\leq$  (nhỏ hơn hoặc bằng) Tỷ lệ xử lý tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày giao dịch theo quy định của BVSC.
  - c. Khi Khách hàng có khoản vay đến hạn và (hoặc) quá hạn mà Khách hàng không thực hiện thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi phát sinh của các khoản vay đến hạn, quá hạn này.
  - d. Xảy ra các sự kiện theo quy định tại Khoản 11.3 Hợp đồng này.
- 6.2 Trước khi thực hiện xử lý tài sản bảo đảm, BVSC sẽ thông báo cho khách hàng (thông qua SMS, điện thoại, email, hoặc phương thức khác đến các số điện thoại và (hoặc) địa chỉ khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo cho BVSC). Việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Khoản 6.1 trên đây sẽ do BVSC toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo bán tài sản bảo đảm hay không. Việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ theo hình thức đặt lệnh bán chứng khoán đảm bảo. Giá bán chứng khoán đảm bảo sẽ do BVSC toàn quyền quyết định tại từng thời điểm. BVSC có trách nhiệm gửi cho Khách hàng bản sao kê kết quả giao dịch bán tài sản bảo đảm khi Khách hàng có yêu cầu.
- 6.3 Thứ tự ưu tiên sử dụng tiền bán tài sản bảo đảm của Khách hàng:
  - a. Đối với các trường hợp theo quy định tại mục (a) và (b) Khoản 6.1 trên đây, tiền bán tài sản bảo đảm được sử dụng để thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng của các khoản vay theo thứ tự ưu tiên về thời gian đáo hạn ngắn hơn nhằm mục tiêu đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ an toàn theo quy định.
  - b. Đối với trường hợp quy định tại mục (c) Khoản 6.1 trên đây, tiền bán tài sản bảo đảm được ưu tiên trước tiên là thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng của khoản vay quá hạn và tiếp đến là các khoản vay đến hạn trên Tiểu khoản đó.

- c. Đối với trường hợp quy định tại mục (d) Khoản 6.1 trên đây, tiền bán tài sản bảo đảm được sử dụng để thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng của các khoản vay theo thứ tự ưu tiên về thời gian đáo hạn ngắn hơn với mục tiêu thu hồi đủ tất cả các Khoản nợ, lãi, phí và các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác phát sinh trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng theo quy định.
  - d. Đối với trường hợp Khách hàng chủ động đặt lệnh bán tài sản bảo đảm mà không rơi vào bốn (04) trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Khoản 6.1 nêu trên, tiền bán tài sản bảo đảm được sử dụng để thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng của các khoản vay theo thứ tự ưu tiên về thời gian thực tế vay dài hơn nhằm mục tiêu tối thiểu là Tỷ lệ giữa khoản nợ gốc được thanh toán trên tổng dư nợ của Tiểu khoản đó tương đương Tỷ lệ giữa giá trị tiền bán thu được trên Tổng giá trị tài sản bảo đảm của Tiểu khoản đó, đồng thời đảm bảo đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức  $\geq$  (hơn hoặc bằng) Tỷ lệ ký quỹ an toàn.
- 6.4 Khách hàng đồng ý rằng nếu bán hết Tài sản bảo đảm mà tổng số tiền có trên Tiểu khoản ký quỹ của Khách hàng không đủ trả hết các khoản nợ gốc và lãi, các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác của Khách hàng phát sinh trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ thì BVSC có toàn quyền áp dụng các quy định/ biện pháp sau đây nhằm thu hồi tất cả các khoản nợ nêu trên:
- a. Bán tất cả các chứng khoán khác (nếu có) trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng; và (hoặc)
  - b. Bán tất cả các chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên Tiểu khoản giao dịch chứng khoán thông thường của Khách hàng; và/ hoặc
  - c. Yêu cầu phong tỏa và trích/ khấu trừ tiền trong tài khoản tại ngân hàng, tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại Công ty chứng khoán khác của Khách hàng; và/ hoặc
  - d. Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/ thu nhập cho Khách hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách hàng; và/ hoặc
- Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng nhằm thu hồi đủ tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác của Khách hàng đã phát sinh. Khách hàng đồng ý rằng: (i) BVSC có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ nêu trên; (ii) Các cơ quan/ tổ chức có liên quan (ngân hàng, công ty chứng khoán khác, cơ quan chi trả tiền/ thu nhập.... ) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của BVSC mà không cần thêm ý kiến của Khách hàng miễn rằng BVSC có chứng cứ về việc Khách hàng chưa trả hết nợ và vẫn đang còn trách nhiệm nghĩa vụ nợ phát sinh trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ.

## **Điều 7. Vi phạm, bồi thường thiệt hại và giải quyết tranh chấp**

- 7.1 Bên vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.
- 7.2 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này, BVSC có quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ mà không phụ thuộc vào thời hạn vay

giao dịch ký quỹ. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho BVSC tổng giá trị dư nợ thực tế theo thông báo của BVSC.

#### **Điều 8. Thông báo**

- 8.1 BVSC đồng ý sẽ thông báo cho Khách hàng trong trường hợp Khách hàng vi phạm hợp đồng, cần bổ sung tài sản bảo đảm, chấm dứt/ tạm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ hoặc các thay đổi liên quan đến các điều kiện giao dịch ký quỹ theo quy định tại Hợp đồng.
- 8.2 Các thông báo của BVSC cho Khách hàng theo Hợp đồng này được thực hiện bằng phương thức quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
- 8.3 Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi Tiểu khoản giao dịch ký quỹ và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại Hợp đồng này. Việc Khách hàng không nhận được thông báo của BVSC không phải là lý do để BVSC phải hoãn thực hiện các biện pháp cần thiết hoặc là lý do để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng.
- 8.4 Các thông báo của Khách hàng gửi cho BVSC được thực hiện bằng hình thức chuyển tận nơi hoặc gửi thư bảo đảm đến địa chỉ Trụ sở chính hoặc Chi nhánh của BVSC nơi Khách hàng mở tài khoản hoặc địa chỉ khác do BVSC thông báo cho Khách hàng.

#### **Điều 9. Thời điểm Hợp đồng có hiệu lực, thời hạn Hợp đồng và chấm dứt Hợp đồng**

- 9.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký. Hợp đồng này mặc nhiên gia hạn nhiều lần, thời gian mỗi lần gia hạn là 12 tháng.
- 9.2 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
  - a. Khách hàng có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng với điều kiện Khách hàng đã hoàn tất các nghĩa vụ đối với BVSC;
  - b. BVSC có thông báo chấm dứt Hợp đồng do Khách hàng vi phạm quy định của Hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật hoặc lý do khác;
  - c. Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án là phạm tội; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản;
  - d. Trường hợp bất khả kháng mà không thể khắc phục được; hoặc
  - e. BVSC bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.
- 9.3 Phương thức thanh lý Hợp đồng thực hiện theo quy định của BVSC trên cơ sở phù hợp với quy định của Hợp đồng này, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và quy định chung của pháp luật. Khi Hợp đồng chấm dứt, Khách hàng hoặc người thừa kế hoặc kế nhiệm hợp pháp của Khách hàng phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với BVSC.

#### **Điều 10. Cam kết của các bên**

- 10.1 BVSC cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này.
- 10.2 Khách hàng xác nhận và cam kết:
  - a. Khách hàng cam kết tất cả các thông tin khai báo và thỏa thuận trong Hợp đồng này là chính xác, hợp pháp, hợp lệ đồng thời cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này.



- b. Khách hàng cam kết đã được BVSC giải thích rõ và chấp nhận các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên tài khoản ký quỹ.
- c. Khách hàng đã đọc và hiểu đầy đủ các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và cam kết tuân thủ các quy định tại Hợp đồng.
- d. Khách hàng không thuộc những đối tượng bị cấm thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật.
- e. Khách hàng cam kết tại bất kỳ thời điểm nào Khách hàng hoặc Người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng đặt lệnh giao dịch chứng khoán trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ theo bất kỳ hình thức/phương thức đặt lệnh giao dịch nào được BVSC chấp thuận có nghĩa là Khách hàng đã thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định tại Hợp đồng này.
- f. Khách hàng ủy quyền cho BVSC dùng tiền trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ để thực hiện thanh toán cho các khoản nợ gốc, lãi, phí, thuế và các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác phát sinh trên Tiểu khoản theo quy định.
- g. Khách hàng không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý trước bằng văn bản của BVSC.
- h. Khách hàng đồng ý rằng BVSC không chịu trách nhiệm đối với mọi khoản thua lỗ, chi phí, phí tổn phát sinh hay trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà Khách hàng phải gánh chịu do Khách hàng thực hiện các giao dịch ký quỹ.
- i. Khách hàng cam kết sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin có được từ Hợp đồng này và các giao dịch phát sinh liên quan đến Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của BVSC. Quy định về bảo mật tại Điều này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực.
- j. Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan việc xử lý tài sản bảo đảm bao gồm: (i) Cung cấp các thông tin cho BVSC theo mẫu *Đăng ký thông tin người nội bộ của công ty đại chúng và người có liên quan của người nội bộ* đối với trường hợp Khách hàng là Người nội bộ, Người có liên quan đến Người nội bộ của các công ty đại chúng có chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch, quỹ đại chúng niêm yết chứng chỉ quỹ trên các Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật; (ii) Thực hiện công bố thông tin giao dịch đối với chứng khoán mà Khách hàng thuộc đối tượng công bố thông tin khi bán chứng khoán theo quy định của pháp luật và (iii) Các thủ tục khác theo quy định pháp luật. Trường hợp Khách hàng không thực hiện các thủ tục này, dẫn đến Khách hàng vi phạm quy định pháp luật khi BVSC xử lý tài sản bảo đảm thì Khách hàng hoàn toàn tự chịu mọi trách nhiệm. BVSC được miễn trừ toàn bộ các trách nhiệm, khiếu nại và khiếu kiện (nếu có) phát sinh do việc BVSC xử lý tài sản bảo đảm.

## **Điều 11. Điều khoản chung**

- 11.1 Các nội dung khác không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và quy định của pháp luật. Trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và nội dung của Hợp đồng này thì nội dung của Hợp đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng.

- 11.2 Vì bất kỳ lý do nào đó, Khách hàng có được số chứng khoán/tiền và/hoặc tài sản khác trong các Tiểu khoản giao dịch ký quỹ mà không thuộc quyền sở hữu hợp pháp, Khách hàng không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp đó của Khách hàng thì ngay lập tức Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả lại cho BVSC. Việc sử dụng số chứng khoán/tiền hoặc tài sản khác không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình được coi hành vi chiếm đoạt, sử dụng trái phép tài sản của người khác và Khách hàng sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
- 11.3 BVSC được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác của Khách hàng đã phát sinh theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng này mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết về nghĩa vụ của Khách hàng với bất kỳ bên thứ ba nào khác khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (i) Khách hàng chết; (ii) Bị tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc phải có trách nhiệm nghĩa vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Tài sản còn lại của Khách hàng trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ sau khi BVSC đã thực hiện xong việc thu hồi tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác phát sinh trên Tiểu khoản sẽ được xử lý theo quy định của Pháp luật.
- 11.4 Khi thực hiện Hợp đồng này, Khách hàng cam kết đã tìm hiểu và chấp nhận có thể phát sinh các rủi ro như: rủi ro từ môi trường kinh tế vĩ mô, chính sách trong nước và quốc tế; rủi ro từ hoạt động của các công ty niêm yết v.v.... ảnh hưởng đến kết quả việc Khách hàng vay tiền của BVSC để đầu tư chứng khoán. Do đó, khi phát sinh rủi ro này, Khách hàng cam kết chấp nhận toàn bộ thiệt hại phát sinh (nếu có), đồng thời từ bỏ các quyền liên quan yêu cầu đàm phán sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng hoặc yêu cầu Tòa án sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 420. Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản của Bộ Luật dân sự.
- 11.5 Các tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết theo phương thức chung quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
- 11.6 Hợp đồng này cấu thành một phần không tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký giữa Khách hàng và BVSC. Các phụ lục đính kèm là phần không tách rời của Hợp đồng này.
- 11.7 Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

**KHÁCH HÀNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

**Cán Bộ Thu Lý Hồ Sơ**

**Lãnh Đạo Phòng**

**Ban Tổng Giám Đốc**